

Số: 675/BC-THPT

Bình Gia, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

(Công khai năm 2024 theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THPT Bình Gia xây dựng Báo cáo thường niên năm 2024 nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường

Trường Trung học phổ thông (THPT) Bình Gia

2. Địa chỉ

- Khối phố Pá Nim, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Điện thoại: 0205.3834.377

- Địa chỉ thư điện tử: c3binhgia.langson@moet.edu.vn

- Trang thông tin điện tử: <https://thptbinhgia.langson.edu.vn/>

3. Loại hình trường:

- Loại hình công lập.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở GD&ĐT Lạng Sơn.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng:

Xây dựng Trường THPT Bình Gia là ngôi trường nền nếp, thân thiện, an toàn; mỗi cá nhân đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

4.2. Tầm nhìn:

Trở thành một trong những trường có chất lượng, giáo dục nên những học sinh tốt về đạo đức, phát triển về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy tốt năng lực, yên tâm công tác.

4.3. Mục tiêu của cơ sở giáo dục:

- *Kỷ cương* là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, sẽ góp phần cho xã hội thêm nền nếp, các thế hệ học sinh có niềm tin và biết mình phải làm gì cho xứng với kỳ vọng cha anh. Thực hiện kỷ cương tốt không chỉ mỗi thành viên trong nhà trường sẽ có một trái tim nhân văn mà còn có ý chí kỷ luật cao để theo đuổi đến cùng đam mê, khát vọng tốt đẹp. Trong trường THPT Bình Gia thực hiện kỷ cương phải bắt đầu từ người CBQL, GV, NV luôn nêu gương; học sinh phấn đấu hướng tới các chuẩn mực. Duy trì tốt kỷ cương sẽ tôn vinh sự học đúng nghĩa, thầy giỏi được ghi nhận, trò giỏi được khích lệ phát triển.

- *Sáng tạo* là yêu cầu cần có ở mọi thành viên trường THPT Bình Gia. Với vai trò phát triển giáo dục vùng khó khăn, CBQL, GV, NV và học sinh nhà trường phải luôn vượt lên chính mình, tự làm mới chính mình để thực hiện sứ mạng tiếp nối và phát triển. Vì vậy, mọi thành viên của trường đều nhận thức rõ sáng tạo là yêu cầu tiên quyết để tạo ra các giá trị, đều được tạo điều kiện tối đa để tự chủ và sáng tạo trong công việc.

- *Trách nhiệm* là phẩm chất được nhà trường luôn có ý thức giáo dục học sinh để các em không chỉ có trách nhiệm với bản thân, với người thân mà còn sống có trách nhiệm với cộng đồng. Hơn nữa học sinh trường THPT Bình Gia còn được tăng cường giáo dục về trách nhiệm thông qua kết nối, hội tụ, lan toả giữa các thế hệ thầy trò để mái trường trở thành mái nhà chung.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường THPT Bình Gia được thành lập vào tháng 11 năm 1966. Trụ sở đầu tiên tại Nà Làng, Yên Bình, Tô Hiệu, Bình Gia. Sau nhiều lần chuyển địa điểm, năm 1993 theo quy hoạch của huyện, trường chuyển đến vị trí hiện nay tại khối phố Pá Nim, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Năm đầu thành lập trường có 03 lớp (01 lớp 9 được chuyển từ trường cấp 3 huyện Bắc Sơn về và 02 lớp 10 tuyển mới của huyện Bình Gia), với gần 80 học sinh; phòng học chủ yếu là các gian nhà lợp máng, vách đất dựng tạm. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gồm các thầy cô giáo là người địa phương và từ các tỉnh miền xuôi lên công tác tại trường.

Tính đến năm 2025, trường đã có gần 60 năm xây dựng và phát triển. Trong suốt chặng đường ấy, nhà trường đã không ngừng phấn đấu, xây dựng và trưởng thành. Cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn tốt thành nhiệm vụ được giao. Chất lượng giáo dục được giữ vững. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2016, công nhận lại năm 2021 và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động

hạng Nhì. Các đoàn thể trong nhà trường được cấp trên xếp loại vững mạnh, đạt nhiều thành tích góp phần tạo nên thành tựu chung của trường. Nhiều cựu học sinh thành đạt trở về đóng góp cho nhà trường tạo nên truyền thống tốt đẹp và là tấm gương sáng cho thế hệ sau noi theo.

Cùng với các trường THPT trong tỉnh, Trường THPT Bình Gia quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục huyện Bình Gia nói riêng và của tỉnh Lạng Sơn nói chung nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế, văn hoá xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Lê Hữu Tuấn
- Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Bình Gia, Khối phố Pá Nim, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Số điện thoại: 0856.133.666
- Địa chỉ thư điện tử: letuan.150882@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập, cho phép thành lập của cơ sở giáo dục

Quyết định số 739/QĐ/UB-XD ngày 21/7/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Phổ thông trung học Bình Gia.

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

- Quyết định số 2464/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng trường Trường THPT Bình Gia;
- Quyết định số 1017/QĐ-SGDĐT ngày 29/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường Trung học phổ thông Bình Gia trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

- Quyết định số 251/QĐ-SGDĐT ngày 26/3/2025 của Giám đốc Sở GD&ĐT Lạng Sơn về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng Trường THPT Bình Gia đối với ông Lê Hữu Tuấn, thời hạn bổ nhiệm là 5 năm kể từ ngày 01/4/2025.
- Quyết định số 56/QĐ-SGDĐT ngày 08/02/2023 của Giám đốc Sở GD&ĐT Lạng Sơn về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Bình Gia đối với bà Hoàng Thị Ngọc Loan, thời hạn bổ nhiệm là 5 năm kể từ

ngày 15/02/2023.

- Quyết định số 1134/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Lạng Sơn về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Bình Gia đối với ông Lê Vũ Huy, thời hạn bổ nhiệm là 5 năm kể từ ngày 01/9/2021.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

** Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:*

Ban hành kèm theo Quyết định số 560/QĐ-THPT ngày 18/11/2023 của Hiệu trưởng trường THPT Bình Gia về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường THPT Bình Gia.

** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:*

Trường THPT Bình Gia là loại hình trường công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và nhà nước trực tiếp quản lý, nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí chi cho thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm; trường là cấp giáo dục trung học phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Trường là đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học phổ thông theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về việc ban hành điều lệ trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học. Trường có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định của Nhà nước.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

- Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

** Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục, gồm có:*

- 01 Chi bộ đảng: gồm 39 đảng viên.
- 01 tổ chức Đoàn thành niên: gồm 01 chi đoàn CBGV, NV và 25 chi đoàn học sinh các lớp.
- 01 Hội đồng trường: gồm 01 Chủ tịch và 10 thành viên.
- 01 Ban giám hiệu: gồm 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng; 04 Tổ chuyên môn, 01 Tổ Văn phòng. Với 67 CBGV, NV (03 BGH, 56 giáo viên, 08 nhân viên).

7.5. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo trường

** Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung, chỉ đạo tất cả các hoạt động của nhà trường:*

- Họ và tên: Lê Hữu Tuấn
- Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Bình Gia, Khối phố Pá Nim, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Số điện thoại: 0856.133.666
- Địa chỉ thư điện tử: letuan.150882@gmail.com

** Phó hiệu trưởng phụ trách trí dục (các hoạt động dạy và học của nhà trường):*

- Họ và tên: Hoàng Thị Ngọc Loan
- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Bình Gia, Khối phố Pá Nim, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Số điện thoại: 0945.355.059
- Địa chỉ thư điện tử: hoangloanthptbg@gmail.com

** Phó hiệu trưởng phụ trách đức dục, cơ sở vật chất, an ninh, an toàn trường học:*

- Họ và tên: Lê Vũ Huy
- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Bình Gia, Khối phố Pá Nim, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Số điện thoại: 0912.132.661
- Địa chỉ thư điện tử: lehuybacson@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục;
- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục;
- Các nghị quyết của hội đồng trường;

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;
- Kế hoạch, quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

1.1. Cán bộ quản lý:

- Hiệu trưởng: 01 người, trình độ Thạc sỹ.
- Phó Hiệu trưởng: 02 người, trình độ Thạc sỹ.

1.2. Giáo viên:

- Tổ trưởng chuyên môn: 04 người; trình độ Thạc sỹ 02, Đại học 02.
- Tổ phó chuyên môn: 04 người; trình độ Thạc sỹ 01, Đại học 03.
- Giáo viên: 56 người; trình độ Thạc sỹ 08, Đại học 48.

1.3. Nhân viên:

- Kế toán: 01 người, trình độ Đại học.
- Văn thư, thủ quỹ: 01 người, trình độ Trung cấp.
- Y tế học đường: 01 người, trình độ Trung cấp.
- Thiết bị, thí nghiệm: 01 người, trình độ Đại học.
- Thư viện: 01 người, trình độ Đại học.

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

- Cán bộ quản lý: 03 người, 100% đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định (Trong đó cả 03 người GV THPT hạng II).
- Giáo viên: 56 người, 100% đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định (Trong đó có 27 người GV THPT hạng II, 29 người GV THPT hạng III).

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

- Cán bộ quản lý: 03 người, 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.
- Giáo viên: 56 người, 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.
- Nhân viên: 04 người, 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

4. So sánh số lượng với năm trước liền kề

Số lượng viên chức, người lao động tăng 05 người (trong đó: Toán tăng 01, Ngữ văn tăng 01, Địa lý tăng 01, GDKTPL tăng 01, GDQPAN tăng 01).

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Tổng diện tích đất của trường là: 11.280 m².
- Trường hiện tại có 936 học sinh; diện tích bình quân cho một học sinh là: 12,05 m²/học sinh.
- Trường nằm trên đại bàn thị trấn Bình Gia; đối sánh với yêu cầu diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: Đảm bảo theo quy định (Diện tích tối thiểu học sinh vùng thị trấn theo quy định là 6,0 m²/học sinh).

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo quy định, gồm có: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng khách, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng văn thư, 01 phòng kế toán – thủ quỹ, phòng công đoàn, 01 khu để xe của CBGV, NV.
- Khối phòng học tập: Có đầy đủ các phòng theo quy định, gồm có:
 - + Có 25 phòng học/ 25 lớp; đảm bảo đủ phòng học cho học 01 ca.
 - + Phòng học bộ môn: Vật lý – Công nghệ: 01, Hoá học - Sinh học: 01, Tin học: 02, Ngoại ngữ: 01, Đa chức năng: 01.
- Khối phòng hỗ trợ học tập: Có đầy đủ các phòng theo quy định, gồm có: 01 thư viện, 01 phòng thiết bị giáo dục, 01 phòng tư vấn học đường, 01 phòng đoàn thanh niên, 01 phòng truyền thống.
- Khối phụ trợ: Có đủ các phòng theo quy định, gồm có: 02 phòng họp, 04 phòng các tổ chuyên môn/ 4 tổ chuyên môn, 01 phòng y tế, 01 nhà kho, 02 khu để xe của học sinh, 06 khu vệ sinh của học sinh, 03 phòng nghỉ giáo viên.
- Khu sân chơi, thể dục thể thao: Đảm bảo theo quy định, gồm có: 01 sân trường, 02 sân thể dục, thể thao.
- Khối phục vụ sinh hoạt: Không có.
- Hạ tầng kỹ thuật: Đảm bảo các điều kiện, đáp ứng tốt các hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Cơ bản đảm bảo các yêu cầu của Trường chuẩn quốc gia Mức độ 1.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Có đủ về mặt số lượng thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; chất lượng thiết bị dạy học đáp ứng được các hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Danh mục sách giáo khoa sử dụng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được lựa chọn, hiện có để sử dụng đáp ứng đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thư viện trường đảm bảo các điều kiện của Thư viện tiên tiến.

5. So sánh số lượng với năm trước liền kề

Số lượng phòng học tăng 01 (do tăng quy mô tuyển sinh lớp 10 thêm 01 lớp); số lượng

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

* Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục:

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2.

- Cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 2.

* Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

- Đưa ra đề án cải tiến chất lượng từng tiêu chí, tiêu chuẩn và thực hiện triệt để, hiệu quả đề án đó.

- Nâng cao chất lượng tiêu chí.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

- Giai đoạn 10/2016-10/2021: Đạt kiểm định chất lượng mức độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Giai đoạn từ tháng 10/2021: Đang hoàn thiện hồ sơ, các điều kiện đề nghị đánh giá ngoài vào tháng 11/2026; mức đề nghị công nhận lại: Kiểm định chất lượng mức độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

1.1. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục

Tuyển sinh 09 lớp 10 năm học 2024-2025 theo hình thức thi tuyển; đã tuyển sinh được 386 học sinh.

1.2. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Thực hiện theo Kế hoạch số 478/KH-THPT ngày 08/10/2024 của trường THPT Bình Gia về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

1.3. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Thực hiện theo Quy chế phối hợp ba môi trường giáo dục năm học 2024-2025 ban hành kèm theo Văn bản số 461a/KH-THPT ngày 02/10/2024 của trường THPT Bình Gia về xây dựng trường học hạnh phúc năm học 2024-2025.

1.4. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục

Thực hiện theo Kế hoạch số 478/KH-THPT ngày 08/10/2024 của trường THPT Bình Gia về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

2.1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường

- Tuyển sinh được 09 lớp 10 theo hình thức thi tuyển với 386 học sinh.
- Số học sinh khối 10: 283; bình quân/ lớp: 35,38.
- Số học sinh khối 11: 290; bình quân/ lớp: 36,25.
- Số học sinh khối 12: 273; bình quân/ lớp: 34,12.
- Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày: 0.
- Số lượng học sinh nam/học sinh nữ: 383/463
- Học sinh là người dân tộc thiểu số: 802/846
- Học sinh khuyết tật: 06
- Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường: Chuyển đi: 05; chuyển đến: 0.

2.2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT; số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

* Kết quả học lực theo Chương trình GDPT 2006 (Khối lớp 12)

SĨ SỐ	GIỎI		KHÁ		TRUNG BÌNH		YẾU		KÉM	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
273	36	13,19%	150	54,95%	87	31,86%	0	0,00%	0	0,00%

* Kết quả học tập theo Chương trình GDPT 2018 (Khối lớp 10, 11)

SĨ SỐ	TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
573	54	9.42%	257	44.85%	259	45.20%	3	0.52%

* Kết quả hạnh kiểm theo Chương trình GDPT 2006 (Khối lớp 12)

SĨ SỐ	TỐT		KHÁ		TRUNG BÌNH		YẾU	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
273	222	81.32%	46	16.85%	5	1.83%	0	0.00%

* Kết quả rèn luyện theo Chương trình GDPT 2018 (Khối lớp 10, 11)

SĨ SỐ	TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
573	446	77.84%	99	17.28%	25	4.36%	3	0.52%

*Học sinh không được lên lớp: 03/846.

2.3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông

- + Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 273.
- + Học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 272
- + Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: 85
- + Số lượng học sinh trúng tuyển đại học: 92

3. Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp

- Số lượng học sinh đang học: Không có.
- Số lượng học sinh là người Việt Nam: 846/846 học sinh (100% học sinh là người Việt Nam).
- Số lượng học sinh là người nước ngoài: Không có.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (Năm 2024)	Năm trước liền kề (Năm báo cáo 2023)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	20.445.691.296	16.592.581.654
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước	17.724.810.000	14.338.992.000
II	Thu giáo dục và đào tạo	2.720.881.296	2.253.589.654
1	Học phí, lệ phí từ người học	1.561.770.000	1.287.840.000
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0

4	Thu khác	1.159.111.296	965.749.654
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	20.393.349.527	16.504.271.330
I	Chi lương và các khoản có tính chất lương	11.071.309.844	8.213.649.200
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	478.722.999	653.979.740
III	Chi hỗ trợ người học	5.476.394.000	4.897.225.000
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	989.094.000	1.052.210.000
2	Chi hoạt động khác	4.487.300.000	3.845.015.000
IV	Chi khác	3.366.922.684	2.739.417.390

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

- Năm học 2024-2025 nhà trường thu các khoản thu và mức thu đối với người học như sau:

+ Thu học phí theo Nghị quyết số 10/2024/NQ/HĐND ngày 23/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh với mức thu là 100.000đ/tháng x 9 tháng. Việc thu, quản lý và sử dụng học phí, chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí, phương thức chi trả được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

+ Thu tiền trông giữ xe đạp, xe máy điện thực hiện theo Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, với mức thu là 30.000đ/tháng x 9 tháng.

+ Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí: Thực hiện theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về việc quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn với mức thu như sau (*Điều 3, Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND*).

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
I	Các khoản thu dịch vụ phục vụ		
1	Tiền dạy học tăng thời lượng học 2 buổi/ngày	đồng/học sinh/tiết	5.000
II	Các khoản thu hỗ trợ hoạt động giáo dục		
1	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	5.000
2	Tiền điện sinh hoạt	đồng/học sinh/tháng	7.000

3	Tiền vệ sinh trường học	đồng/học sinh/tháng	15.000
4	Tiền vật phẩm và vật liệu phục vụ thi, kiểm tra:		
a	Tiền phô tô đề kiểm tra định kỳ	đồng/học sinh/ năm học	80.000
b	Tiền tổ chức thi thử, luyện kỹ năng làm bài thi	đồng/môn thi/lần thi	15.000

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

- Hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: Tổng số tiền 1.097.270.000 đồng, số lượt học sinh: 2.029; Trong đó:

+ Hỗ trợ chi phí học tập: 622.350.000 đồng, số lượt học sinh: 937

+ Miễn giảm học phí: 474.920.000 đồng, số lượt học sinh: 1.092

- Hỗ trợ tiền ăn, ở cho học sinh theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP: 4.012.380 đồng, số lượt học sinh: 885

- Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC: Số tiền 51.264.000 đồng, số lượt học sinh: 09.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có) (Có Bảng số liệu tồn các quỹ kèm theo).

- Nguồn kinh phí đến 31/12/2024 còn dư: 504.074.043 đồng, trong đó:

+ Học phí, xe đạp: 336.249.656 đồng

+ Thu theo Nghị quyết 10: 101.786.000 đồng

+ Lãi tiền gửi: 735.614 đồng

+ Chăm sóc sức khỏe ban đầu: 43.602.456 đồng

+ Tiền dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012: 21.700.317 đồng.

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, quản trị nhà trường.

2. Đảm bảo công bằng về tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là người dân tộc thiểu số, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đảm bảo đủ số lượng và nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

5. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm tới giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; gắn dạy học kiến thức lý thuyết với nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, AI, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong nhà trường.

8. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học.

9. Thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục,

10. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2024 của trường THPT Bình Gia về công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nơi nhận:

- Niêm yết, thông báo công khai;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hữu Tuấn